

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày 27-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Vĩnh

Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025 đối với bị cáo:

Lê Phúc H, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ C, ấp S, xã T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phúc H1 và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo không có vợ con; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/11/2022 bị Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 07/QĐ-TA, ngày 10/9/2024 chấp hành xong. Nhân thân: ngày 03/6/2011 bị Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 29/2011/HSST; ngày 21/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng 3 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 39/2017/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2022, Toà án nhân dân huyện Hớn Quản (nay Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai) ban hành Quyết định số 07/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Phúc H với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 10/9/2024, H chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc và trở về địa phương sinh sống. Ngày 11/9/2024, UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai) ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Lê Phúc H trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 11/9/2024.

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/08/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Phúc H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ nhà đến quán nước ven đường không có biển hiệu, tại khu phố P, phường A, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông tên H2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 tép ma túy với giá 200.000đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô đi về đất vườn của gia đình, thuộc ấp B, xã T, tỉnh Đồng Nai lấy ma túy ra sử dụng một mình. Đến chiều ngày 06/8/2025, Công an xã T mời H đến trụ sở làm việc và tiến hành test nhanh ma túy đối với H cho kết quả: Dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1577/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của Phòng K (PC09), Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Lê Phúc H được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 15/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Phúc H về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm của bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Phúc H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lê Phúc H mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: H là đối tượng nghiện ma túy, đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 10/9/2024 chấp hành xong và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). Ngày 05/8/2025, bị cáo lại có hành vi sử dụng ma túy.

Hành vi sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo biết hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nên biết rõ tác hại của ma túy gây ra cho sức khỏe con người cũng như an ninh trật tự xã hội, là tác nhân của nhiều tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo cho thấy việc coi thường sức khỏe bản thân, coi thường pháp luật. Cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được Hội đồng xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với người đàn ông tên H2 bán ma túy cho H nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không đề cập xử lý.

Đối với xe cup không biển kiểm soát H sử dụng đi mua ma túy là tài sản của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột của H). Bà L không biết H sử dụng để đi mua ma túy và bà L đã bán (ve chai) xe cup trên nên không đề cập xử lý.

[4]. Vật chứng của vụ án gồm:

01 Đoạn ống hút màu xanh lá dài 02cm một đầu được miết kín, 01 đầu còn lại cắt chéo nhọn đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh dương, có chiều dài 3,5 cm được miết kín 01 đầu và đầu còn lại bị cắt chéo nhọn đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh dương màu xanh dương có chiều dài 06 cm, được miết kín 01 đầu và đầu còn lại bị cắt chéo nhọn đầu; 01 chai nước bằng nhựa, có nhãn liệu nước tăng lực Number 1 chanh có nắp màu đỏ, trên nắp chai được đục 02 (hai) lỗ, trong đó 01 lỗ cắm ống hút bằng nhựa uốn cong dài 19cm, 01 lỗ cắm nõ bằng thủy tinh dài 07cm; 01 cái nõ thủy tinh dài 03cm đã qua sử dụng bị vỡ một phần ở vị trí để đựng ma túy, phần đuôi có gắn 01 đoạn ống hút nhựa, màu xanh dương uốn cong dài 05cm và 01 cái bật lửa, màu trắng - cam, bên ngoài có hình quả táo màu cam nhãn hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng. Đây là vật dụng bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Về phần hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Phúc H phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lê Phúc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/8/2025.

[3]. Vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 Đoạn ống hút màu xanh lá dài 02cm một đầu được miết kín, 01 đầu còn lại cắt chéo nhọn đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh dương, có chiều dài 3,5 cm được miết kín 01 đầu và đầu còn lại bị cắt chéo nhọn đầu; 01 đoạn ống hút màu xanh dương màu xanh dương có chiều dài 06 cm, được miết kín 01 đầu và đầu còn lại bị cắt chéo nhọn đầu; 01 chai nước bằng nhựa, có nhãn liệu nước tăng lực Number 1 chanh có nắp màu đỏ, trên nắp chai được đục 02 (hai) lỗ, trong đó 01

lỗ cắm ống hút bằng nhựa uốn cong dài 19cm, 01 lỗ cắm nỏ bằng thủy tinh dài 07cm; 01 cái nỏ thủy tinh dài 03cm đã qua sử dụng bị vỡ một phần ở vị trí để đựng ma túy, phần đuôi có gắn 01 đoạn ống hút nhựa, màu xanh dương uốn cong dài 05cm và 01 cái bật lửa, màu trắng - cam, bên ngoài có hình quả táo màu cam nhân hiệu Hoa Việt, đã qua sử dụng.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Hải